

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Tú và bà Nguyễn Thị Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc A** - sinh ngày 07/09/1997;

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: C, Phú Thọ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1973 – đã chết;

Mẹ: Trần Thị V, sinh năm 1977; hiện ở khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Vợ: Nguyễn Thị Như H1 - sinh năm 2002, hiện ở khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 67/2023/HSST ngày 30/08/2023 của TAND huyện Cẩm Khê xử phạt: 250.000.000 đồng và tịch thu, truy thu: 255.370.756 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo chưa thi hành xong bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh **Hà Văn T2**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

2, Anh **Nguyễn Minh P**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu Đình Cả, xã Minh Tân, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

3, Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu N, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

4, Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: khu Phú Yên, xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

5, Anh **Đinh Quốc T3**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Khu Gò Hèo, xã Phong Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

6, Anh **Nguyễn Trung Đ**, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: khu Gò Hèo, xã Phong Thịnh, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

7, Anh **Phạm Tiến N1**, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Khu D, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

8, Anh **Kiều Văn M**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Khu D, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

9, Anh **Vi Công P1**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

10, Chị **Đỗ Thị Minh N2**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài nên Nguyễn Ngọc A, SN: 1997, HKTT: Khu S, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi phạm tội của mình, Nguyễn Ngọc A truy cập Website <http:2gol.biz.vn>, mua phần mềm MECASH để quản lý cho vay với giá 2,4

triệu/1 năm, đăng ký tên đăng nhập là “soketoan2” mật khẩu “Camkhephutho”. Sau đó Ngọc A tự nhập thông tin từng hợp đồng cho vay theo từng mục để quản lý và theo dõi.

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2024 đến 17/7/2024, Nguyễn Ngọc A đã cho anh Hà Văn T2, sinh năm 1996, trú tại: khu S, xã H, C, Phú Thọ vay tiền với lãi suất cao 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 13/04/2024 Ngọc A cho anh T2 vay 10.000.000 đồng, lãi 4.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng số tiền 1.200.000 đồng/ 01 tháng. Anh T2 đã trả 05 tháng tiền lãi với số tiền là 6.000.000 đồng. Tiền lãi tương đương với lãi suất 144% 01 năm gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là: 5.166.650 đồng.

- Lần 2: Ngày 16/04/2024 Ngọc A cho anh T2 vay 10.000.000 đồng, lãi 4.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng số tiền 1.200.000 đồng/ 01 tháng. Anh T2 đã trả 04 tháng tiền lãi với số tiền là 4.800.000 đồng. Tiền lãi tương đương với hơn 144%/1 năm gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ

luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là : 4.133.320.000 đồng

- Lần 3: Ngày 24/06/2024 Ngọc A cho anh T2 vay 10.000.000 đồng, lãi 4.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng số tiền 1.200.000 đồng/ 01 tháng. Anh T2 đã trả 02 tháng tiền lãi với số tiền là 2.400.000 đồng. Tiền lãi tương đương với lãi suất 144%/ 01 năm gấp 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là: 2.066.660 đồng

- Lần 4: Ngày 24/06/2024 Ngọc A cho anh T2 vay 20.000.000 đồng, lãi 3.000đồng/1 triệu/1 ngày, tương ứng số tiền 1.800.000 đồng/ 01 tháng. Anh T2 đã trả 02 tháng 10 ngày tiền lãi với số tiền là 4.200.000 đồng. Tiền lãi tương đương với lãi suất 108%/ 01 năm gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là: 3.422.207 đồng.

Tổng cộng Nguyễn Ngọc A đã cho anh T2 vay 50.000.000 đồng, anh T2 đã trả cho Nguyễn Ngọc A 17.400.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền thu lợi bất chính từ 20% trở lên so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 14.788.837 đồng. Số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc anh T2 chưa trả cho Nguyễn Ngọc A.

Quá trình cho anh Hà Văn T2 vay tiền, Nguyễn Ngọc A đều cho vay tín chấp, không cầm cố tài sản gì. Việc trao đổi giữa Nguyễn Ngọc A và T2 qua Z, Nguyễn Ngọc A sử dụng Zalo tên " Hạt đậu đen" đăng ký bằng sim rác, hiện tại chiếc điện thoại sử dụng đăng ký zalo trên Nguyễn Ngọc A đã làm mất. Hà Văn T2 sử dụng zalo mang tên “Thực Diệp”. Việc giao dịch chuyển tiền: Nguyễn Ngọc A sử dụng số tài khoản 19034896935011, mang tên Nguyễn Ngọc A và số tài khoản 19038204779013 mang tên Vi Công P1 đều của ngân hàng cổ phần T5 (T6) để chuyển khoản tiền vay cho T2 vào số tài khoản 312345676789 mang tên Hà Văn T2 của Ngân hàng V1 (V2). Hà Văn T2 sử dụng số tài khoản 1017893599 Ngân hàng

V3, mang tên Đỗ Thị Minh N2 chuyển khoản trả tiền lãi cho Nguyễn Ngọc A vào số tài khoản 19038204779013 mang tên Vi Công P1.

Ngày 03/12/2024, anh Hà Văn T2 có đơn tố giác hành vi của Nguyễn Ngọc A đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P. Và giao nộp 01 tập hình ảnh nội dung tin nhắn zalo trao đổi về việc vay tiền, trả lãi giữa Nguyễn Ngọc A và Hà Văn T2.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Mặc dù số tiền hưởng lợi dưới 30.000.000 đồng nhưng trước lần phạm tội này Nguyễn Ngọc A đã có 01 tiền án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này Nguyễn Ngọc A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Ngoài việc cho anh Hà Văn T2 vay tiền với lãi suất cao như đã nêu trên, trong thời gian từ ngày 03/8/2024 đến ngày 10/10/2024, Nguyễn Ngọc A còn cho nhiều người khác vay tiền. cụ thể:

- Ngày 20/10/2024 cho anh Nguyễn Minh P, sinh năm: 1993, trú tại: khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 15.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày;

- Ngày 10/10/2024 cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 5.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày,

- Ngày 03/08/2024 cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 15.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày.

- Ngày 03/08/2024 cho anh Đinh Quốc T3, sinh năm: 2003, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 5.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày,

- Ngày 20/09/2024 cho anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 2002, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng với lãi xuất 2000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày.

- Ngày 04/09/2024 cho anh Phạm Tiến N1 sinh năm: 2001, trú tại: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/1 ngày.

- Ngày 10/09/2024 cho anh Kiều Văn M, sinh năm: 2003, trú tại: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 triệu với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/1 ngày.

Tất cả 07 người trên sau khi vay đều không trả lãi và gốc cho Nguyễn Ngọc A. Quá trình xác minh tất cả đều không có mặt tại địa phương. Việc Nguyễn Ngọc A cho 07 đối tượng vay tiền với lãi xuất như trên chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã tiến hành truy cập trích xuất dữ liệu tại phần mềm Nguyễn Ngọc A sử dụng để cho vay lãi. Kết quả đều phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc A tại cơ quan điều tra.

Đối với anh Vi Công P1: Nguyễn Ngọc A khai nhận do qua trình sử dụng, số tài khoản của Nguyễn Ngọc A bị lỗi nên phải nhờ tài khoản của anh Vi Công P1- sinh năm 1995, trú tại: khu G, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giao dịch chuyển tiền gốc ngày 17/04/2024 và nhận các tiền lãi các lần T2 chuyển khoản sau đó nhận tiền

mặt. Nguyễn Ngọc A không nói việc mượn tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng hiện tại anh Vi Công P1 không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh N3 (vợ của anh Hà Văn T2), khai nhận từ khi chị mở tài khoản ngân hàng trên, chị đưa anh Thực quản L1 sử dụng để nhận tiền của khách trả khi đi taxi. Việc vay nợ tiền của anh T2 như thế nào chị cũng không biết và không liên quan gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT- VKSPT - P2 ngày 26 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thú nhận hành vi phạm tội nay không còn lời bào chữa nào khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc A để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.611.163 đồng, là số tiền lãi bị cáo thu của anh Hà Văn T2.

Buộc anh Hà Văn T2 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc vay của bị cáo A là 50.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo A đã trả cho anh T2 số tiền 14.788.837 đồng.

- Đối với khoản tiền bị cáo A cho anh Nguyễn Minh P, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn L, anh Đinh Quốc T3, anh Nguyễn Trung Đ, anh Phạm Tiến N1, anh Kiều Văn M vay tiền với lãi suất chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự và không liên quan đến khoản tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng

quy định và hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu được phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/4/2024 đến ngày 17/07/2024, tại khu B, xã H, huyện C, Nguyễn Ngọc A đã cho anh Hà Văn T2 vay tiền 04 lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/1 triệu/ngày, tương đương lãi suất từ 108% đến 144%/1 năm, cao gấp 5,4 đến 7,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Nguyễn Ngọc A đã thu được 17.400.000 đồng tiền lãi, trong đó số tiền thu lợi bất chính từ 20% trở lên là 14.788.837 đồng. Số tiền gốc T2 chưa trả cho Nguyễn Ngọc A.

Mặc dù, số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Ngọc A dưới 30.000.000 đồng, tuy nhiên bản thân Nguyễn Ngọc A có 01 tiền án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” chưa được xóa án tích nên hành vi của Nguyễn Ngọc A đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 điều 201 BLHS với tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ngọc A đã phạm vào tội tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý kinh tế của Nhà nước, làm lũng đoạn chính sách tín dụng của Nhà nước và xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đặc biệt trong tình hình hiện nay, hoạt động tín dụng đen đang bùng phát, làm rối loạn trong thị trường tài chính, gây mất ổn định xã hội và tạo ra những hậu quả khó lường cho người vay lẫn người cho vay, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, đấu tranh với tội này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A có 01 tiền án: Bản án số 67/2023/HSST ngày 30/08/2023 của TAND huyện Cẩm Khê xử phạt: 250.000.000 đồng và tịch thu, truy thu:

255.370.756 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo chưa thi hành xong bản án.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả cho anh T2 toàn bộ số tiền lãi thu lời bất chính từ 20% trở lên là 14.788.837 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo cải tạo tại địa phương, về tội bị cáo đã thực hiện, nhất thể cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đồng lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Căn cứ vào tình hình tài sản và thu nhập thực tế của bị cáo: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì và là lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: *Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”*. Trong vụ án này bị cáo phạm tội có thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng để nộp ngân sách là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Ngọc A dùng để cho anh Hà Văn T2 vay là phương tiện dùng vào việc phạm tội, anh T2 chưa trả cho bị cáo A nên cần tịch thu, truy thu số tiền trên của anh T2 để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền lãi anh Hà Văn T2 đã trả cho bị cáo A là 17.400.000 đồng tiền lãi. Trong đó, số tiền thu lời bất chính từ 20% trở lên là 14.788.837 đồng, quá trình giải quyết vụ án bị cáo A đã trả cho anh T2 số tiền 14.788.837 đồng là phù hợp cần xác nhận. Đối với số tiền lãi theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017, bị cáo A đã thu của anh T2, anh T2 đã trả cho bị cáo A là 2.611.163 đồng. Xác định đây không phải là khoản tiền tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, truy thu của bị cáo số tiền này để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Ngoài việc cho anh Hà Văn T2 vay tiền với lãi suất cao như đã nêu trên, trong thời gian từ ngày 03/8/2024 đến ngày 10/10/2024, Nguyễn Ngọc A còn cho nhiều người khác vay tiền. cụ thể:

- Ngày 20/10/2024 cho anh Nguyễn Minh P, sinh năm: 1993, trú tại: khu Đ, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 15.000.000 đồng với lãi xuất 1000đ/ 1 triệu/ 1 ngày;
- Ngày 10/10/2024 cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1987, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 5.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày,
- Ngày 03/08/2024 cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 15.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày.
- Ngày 03/08/2024 cho anh Đinh Quốc T3, sinh năm: 2003, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 5.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày,
- Ngày 20/09/2024 cho anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 2002, trú tại: xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng với lãi xuất 2000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày.
- Ngày 04/09/2024 cho anh Phạm Tiến N1 sinh năm: 2001, trú tại: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 đồng với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/1 ngày.
- Ngày 10/09/2024 cho anh Kiều Văn M, sinh năm: 2003, trú tại: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ vay 10.000.000 triệu với lãi xuất 1000 đồng/ 1 triệu/ 1 ngày.

Đối với số tiền bị cáo A cho những người trên vay là tiền của bị cáo lao động mà có, không liên quan đến khoản tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tất cả 07 người trên sau khi vay đều không trả lãi và gốc cho Nguyễn Ngọc A. Quá trình xác minh tất cả đều không có mặt tại địa phương. Do vậy, việc bị cáo A cho 07 đối tượng trên vay tiền với lãi xuất như trên chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự và không liên quan đến khoản tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với anh Vi Công P1: Bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận do qua trình sử dụng, số tài khoản của bị cáo A bị lỗi nên phải nhờ tài khoản của anh Vi Công P1 để giao dịch chuyển tiền gốc ngày 17/04/2024 và nhận các tiền lãi các lần T2 chuyển khoản sau đó nhận tiền mặt. Bị cáo A không nói việc mượn tài khoản để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng hiện tại anh Vi Công P1 không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Minh N3 (vợ của anh Hà Văn T2), khai nhận từ khi chị mở tài khoản ngân hàng trên, chị đưa anh Thực quản L1 sử dụng để nhận tiền của khách trả khi đi taxi. Việc vay nợ tiền của anh T2 như thế nào chị cũng không biết và không liên quan gì nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo và việc xử lý vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I, □p dụng Điều 201 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

II, □p dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

1, Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày (từ ngày 03/12/2024 đến ngày 06/12/2024) quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc A cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo A.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo là không quá 04 giờ/ 01 ngày và không quá 05 ngày/01 tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

2, Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc A 30.000.000đ(Ba mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

III, Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, truy thu của bị cáo Nguyễn Ngọc A để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.611.163 đồng, là số tiền lãi bị cáo thu của anh Hà Văn T2.

Buộc anh Hà Văn T2 phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền gốc vay của bị cáo A là 50.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo A đã trả cho anh T2 số tiền 14.788.837 đồng.

IV, Đối với khoản tiền bị cáo A cho anh Nguyễn Minh P, anh Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn L, anh Đinh Quốc T3, anh Nguyễn Trung Đ, anh Phạm Tiến N1, anh Kiều Văn M vay tiền với lãi suất chưa vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự và không liên quan đến khoản tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

V, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- THA- HS;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Huyền